

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/07/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		KNT+AMD	7:25	7+15	0+0		3+15	0+0	
2		CTK3+GTCL+TD1	7:25	14+5+3	0+0+0		10+5+3	0+0+0	CHUYEN 4 GTCL-TD1
3		PPD+BK10+PBDA	7:25	22+0+0	0+0+0		16+2+4	0+0+0	
4		BK14+CTK3+P10	9:25	4+9+9	0+0+0		0+11+9	0+0+0	
5		BK16+TD5+P8	9:25	6+6+7	0+0+0		4+0+9	0+0+0	
6		PPD+CTCL+RC6	11:40	19+0+0	0+0		17+2+2	0+0	
7		CLO+CTK3	11:40	15+5	0+0		3+3	0+0	
8		TD2	12:30	9	0		0	0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 1 ng TD1 về đi CLO



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 27/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO: KNT - AMD	CREW: QVIỆT - N.ANH - HIẾU	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 01	VNHS FLIGHT: TM26/3334		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGÔ VIỆT PHƯƠNG	KNT	72	1	3			81	D-HANH	Vietnamese
2	PHẠM VĂN CHÂU	KNT	68	1	6			72	D-HANH	Vietnamese
3	BÙI TRỌNG TOÀN	KNT	71	1	5			80	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ ĐỨC THỌ	KNT	70	1	5			77	KHOAN	Vietnamese
5	BÙI ANH SƠN	KNT	67	1	3			61	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐÌNH TIỆN	KNT	66	1	6			75	PSV	Vietnamese
7	MAI HUY HOÀNG	KNT	69	1	10			58	PSV	Vietnamese
8	TRAN NAM TRUNG	AMD	68	1	5			73	HLJOC	Vietnamese
9	NGUYỄN LE HONG VU	AMD	51	1	5			60	TLJOC	Vietnamese
10	ĐỖ ĐỨC THỊNH	AMD	67	1	5			63	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN NHƯ BẢO CHƯƠNG	AMD	58-59	2	15			84	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN TRUNG KIÊN	AMD	52	1	7			82	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN XUÂN THÌN	AMD	50	1	8			66	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VŨ THUẬT	AMD	66	1	3			67	KH-THAC	Vietnamese
15	TẶNG VĂN BÁ	AMD	55	1	7			75	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM XUÂN QUÝ	AMD	62-63	2	9			85	KH-THAC	Vietnamese
17	DƯƠNG PHÁT	AMD	56-57	2	12			75	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN XUÂN TOÀN	AMD	54	1	10			77	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VIỆT LÂM	AMD	64-65	2	11			78	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐẶNG NHÂN ĐỨC	AMD	60	1	9			67	PSV	Vietnamese
21	HỒ ĐỨC VIỆT	AMD	53	1	4			76	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN LÂM THẮNG	AMD	61	1	4			81	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	KNT	7	504	7	38	0	0	3		
2	AMD	15	1.109	19	114	0	0	15		
TOTAL		22	1.613	26	152	0	0	18		
WEIGHT KG			1.613		152		0			

GRAND TOAL: 1.765 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

LẠI HỒNG ĐIẾP

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT

NGHIÊM VIỆT ANH





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 27/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: CTK3 - GTC1 - TD1	CREW: HUNG - SON - DTUNG	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 02	VNHS FLIGHT: TM26/3331		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHẠM MINH TUẤN	CTK3	15	1	6			77	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN NGỌC HIẾU	CTK3	12	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ANH TUẤN	CTK3	11	1	4			87	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐÌNH VĂN THÔNG	CTK3	13	1	4			71	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN KIM HÀ	CTK3	14	1	3			62	KH-THAC	Vietnamese
6	BÙI VĂN DOANH	CTK3	09	1	10	3	40	65	YTE	Vietnamese
7	NGUYỄN ANH ĐỨC	CTK3	02	1	3			75	KH-THAC	Vietnamese
8	TÔ TRỌNG TUẤN	CTK3	07	1	8			85	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM NAM HẢI	CTK3	08	1	8			82	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN MẠNH HÙNG	CTK3	10	1	6			71	KH-THAC	Vietnamese
11	BÙI CÔNG THẮNG	CTK3	05	1	15			62	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG MẶN	CTK3	04	1	4			55	KH-THAC	Vietnamese
13	LƯƠNG HOÀNG ANH	CTK3	03	1	14			87	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN KHẮC HOÀNG	CTK3	06	1	9			60	KH-THAC	Vietnamese
15	HOÀNG XUÂN HIỆU	GTC1	22	1	7			66	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN HỮU TÂN	GTC1	23	1	7			73	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ TRƯỜNG AN	GTC1	24	1	10			80	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐẶNG TRẦN KHÁNH	GTC1	26	1	4			74	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ QUANG HÀ	GTC1	25	1	6			81	PSV	Vietnamese
20	LÊ MẠNH THẮNG	TD1	83	1	6			68	ANTOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN DUY KHÁNH	TD1	84	1	9	1	19	75	ANTOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN HỮU VIỆT	TD1	86	1	11			71	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CTK3	14	1.009	14	99	3	40	10		
2	GTC1	5	374	5	34	0	0	5	4	CHUYEN 4 PAX GTC1-TD1
3	TD1	3	214	3	26	1	19	4		
TOTAL		22	1.597	22	159	4	59	19		
WEIGHT KG			1.597		159		59			

GRAND TOAL: 1.815 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐỖ THỊ HẢI YẾN

CREW

LÊ QUÝ HUNG
PHẠM THÁI SƠN





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 27/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:40
B.CARD: VANG-1	TO: PPD - BK10 - PBDA	CREW: ĐỨC - T.HIỆU - DỪNG	ETA: 09:30
VSP FLIGHT: 03		VNHS FLIGHT: TM26/3337	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TRẦN ĐỨC KHANG	PPD	80	1	10			79	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN VĂN THẮNG	PPD	88	1	6			72	KH-THAC	Vietnamese
3	HOÀNG NHẬT QUANG	PPD	81	1	3			74	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN TRUONG SON	PPD	82	1	7	5	50	76	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ VĂN TRIỆU	PPD	66	1	5	2	35	78	KHI	Vietnamese
6	TRỊNH VĂN CƯỜNG	PPD	83-84	2	12	1	14	71	KHI	Vietnamese
7	BIỆN VĂN TRẮNG	PPD	95	1	5			70	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN CẢNH VIỆT	PPD	64-65	2	7			69	KHI	Vietnamese
9	NGUYEN TIEN DUAN	PPD	69	1	7			61	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN LÂM	PPD	86	1	10			94	ANTOAN	Vietnamese
11	ĐẶNG TIẾN TOÀN	PPD	87	1	11			73	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ VĂN TOÀN	PPD	74-75	2	12			69	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TRƯỞNG GIA TRÍ	PPD	73	1	5			73	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN KHẮC LÂM	PPD	72	1	3			69	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH BÌNH	PPD	79	1	9			86	KH-THAC	Vietnamese
16	BÙI NĂNG PHONG	PPD	78	1	3			74	KH-THAC	Vietnamese
17	PHÍ DUY HOAN	PPD	68	1	6			72	KH-THAC	Vietnamese
18	K' LÝ	PPD	89	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
19	MAI VĂN BÌNH	PPD	70	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN NGỌC ĐỨC THẮNG	PPD	71	1	6			70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN XUÂN QUÝ	PPD	76-77	2	11			67	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM NGỌC HẢI	PPD	67	1	4			68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PPD	22	1.598	26	152	8	99	16		
2	BK10	0	0	0	0	0	0	2		
3	PBDA	0	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	1.598	26	152	8	99	22		
WEIGHT KG			1.598		152		99			

GRAND TOAL: 1.849 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ

CREW

TRƯƠNG CÔNG ĐỨC

LÊ TRUNG HIỆU





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 27/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
B.CARD: CAM-2	TO: BK14 - CTK3 - P10	CREW: HÙNG - SƠN - DTÙNG	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 04		VNHS FLIGHT: TM26/3332	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN HOÀI VŨ	BK14	62	1	5	2	35	62	D-HANH	Vietnamese
2	SHEREMETIEV A.V.	BK14	61	1	8			82	D-HANH	Russian
3	VŨ VĂN SỸ	BK14	60	1	4			73	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN VĂN HỒNG	BK14	59	1	6			70	PSV	Vietnamese
5	PHẠM CÔNG ƯỚC	CTK3	19	1	3			71	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM HỮU THIÊN	CTK3	25-26	2	7			68	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN THÀNH LUÂN	CTK3	28	1	6			66	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ NGUYỄN HOÀNG LONG	CTK3	22-23	2	14			90	KH-THAC	Vietnamese
9	BÙI TRỌNG HỘI	CTK3	20	1	12			64	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN PHÚC THẾ ANH	CTK3	27	1	9			54	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐÌNH TUÂN	CTK3	21	1	4			69	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ MẬU MẾN	CTK3	29	1	6			77	KH-THAC	Vietnamese
13	BÙI THANH HOẠT	CTK3	24	1	9			68	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ VĂN THÔNG	P10	80	1	12	1	18	71	XAYLAP	Vietnamese
15	PHẠM MINH VŨ	P10	86	1	15			74	XAYLAP	Vietnamese
16	LÃ TUÂN LINH	P10	81-82	2	15			68	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN VĂN ĐẠT	P10	84	1	8			64	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN CAO CƯỜNG	P10	90	1	9			68	XAYLAP	Vietnamese
19	DO NHAT QUI	P10	88	1	10	1	13	69	XAYLAP	Vietnamese
20	HOÀNG THÁI TÀI	P10	85	1	13			75	XAYLAP	Vietnamese
21	MAI DUY TÂN	P10	83	1	13			67	XAYLAP	Vietnamese
22	HOÀNG ĐỨC PHONG	P10	89	1	17			84	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	BK14	4	287	4	23	2	35	0		
2	CTK3	9	627	11	70	0	0	13		
3	P10	9	640	10	112	2	31	9		
TOTAL		22	1.554	25	205	4	66	22		
WEIGHT KG			1.554		205		66			

GRAND TOAL: 1.825 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ ANH

CREW

LÊ QUÝ HUNG
PHẠM THÁI SƠN





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 27/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
B.CARD: VANG-2	TO: BK16 - TD5 - P8	CREW: QVIỆT - N.ANH - HIẾU	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 05		VNHS FLIGHT: TM26/3335	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	CHALVET ANTONIN	BK16	66-68	3	18	1	15	83	SNF	French
2	LƯU VĂN SƠN	BK16	92	1	5			67	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN LIỄU	BK16	90	1	4			76	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VIỆT TIẾN	BK16	93-94	2	7			71	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM LÊ DƯƠNG	BK16						82	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ ĐÌNH CHIẾN	BK16	91	1	4			73	PSV	Vietnamese
7	VŨ NGỌC TỬ	TD5	96	1	13	1	15	76	KH-THAC	Vietnamese
8	VÕ TRỌNG NHIÊN	TD5	02	1	16			58	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN QUANG VŨ	TD5	03	1	16			71	KH-THAC	Vietnamese
10	VÕ HỒNG QUÂN	TD5	05-06	2	17			82	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN TRUNG	TD5	04	1	16			81	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ THÁI THÀNH	TD5	07-08	2	19	2	60	78	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN HOÀNG LINH	P8	96	1	11	1	15	63	XAYLAP	Vietnamese
14	TRƯƠNG THẾ HUY	P8	03-04	2	20			62	XAYLAP	Vietnamese
15	PHẠM HỒNG PHÚC	P8	01	1	9	1	15	62	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN QUANG HUY	P8	97	1	18			58	XAYLAP	Vietnamese
17	ĐÀO XUÂN VIỆT	P8	95	1	12			61	XAYLAP	Vietnamese
18	ĐÌNH VĂN TÙNG	P8	98-99	2	20			58	XAYLAP	Vietnamese
19	HÀ VĂN ĐỨC	P8	93-94	2	15			67	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	BK16	6	452	8	38	1	15	4		
2	TD5	6	446	8	97	3	75	0		
3	P8	7	431	10	105	2	30	9		
TOTAL		19	1.329	26	240	6	120	13		
WEIGHT KG			1.329		240		120			

GRAND TOAL: 1.689 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT
NGHIÊM VIỆT ANH





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 27/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:10
B.CARD: XANH-3	TO: PPD - CTC1 - RC6	CREW: LINH - N.CƯỜNG - THỤ	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 06		VNHS FLIGHT: TM26/3333	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TRẦN THANH QUANG	PPD	63	1	5	5	90	71	KH-THAC	Vietnamese
2	LE MINH TIEN	PPD	04	1	8			86	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN KHẮC THỂ	PPD	07	1	7			55	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐÀO VĂN HOAN	PPD	99,400	2	16			64	KH-THAC	Vietnamese
5	VÕ ANH TUẤN	PPD	02	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ HỒNG CƯỜNG	PPD						73	KH-THAC	Vietnamese
7	TRƯƠNG TUẤN HÙNG	PPD	05	1	4			66	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐIỀU QUỐC CHÍNH	PPD	60	1	12			70	CODIEN	Vietnamese
9	VŨ QUANG TUẤN	PPD	93	1	7			70	CODIEN	Vietnamese
10	HOÀNG MINH TUẤN	PPD	92	1	11			74	CODIEN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN THIỀU	PPD	01	1	12			69	CODIEN	Vietnamese
12	HÀ MẠNH NAM	PPD	95	1	12	1	8	75	CODIEN	Vietnamese
13	DƯƠNG MINH QUÂN	PPD	95-96	2	14			71	CODIEN	Vietnamese
14	TRẦN VIỆT BÌNH	PPD	94	1	7			59	PSV	Vietnamese
15	LÊ TIẾN LỢI	PPD	06	1	4			66	PSV	Vietnamese
16	LƯU QUÝ TRUNG	PPD	61-62	2	11			72	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC LINH	PPD	98	1	3			70	PSV	Vietnamese
18	TẠ QUANG PHỤC	PPD	03	1	8			111	PSV	Vietnamese
19	LÝ CHUYỂN CHIỀU	PPD	97	1	5			107	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PPD	19	1.394	21	151	6	98	17		
2	CTC1	0	0	0	0	0	0	2		
3	RC6	0	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		19	1.394	21	151	6	98	21		
WEIGHT KG			1.394		151		98			

GRAND TOAL: 1.643 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

NGÔ VĂN LINH
PHAN NHƯ CƯỜNG





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 27/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:15
B.CARD: CAM-3	TO: CLO - CTK3	CREW: KHOÀN - NPHÚ - TOAN	ETA: 14:05
VSP FLIGHT: 07	VNHS FLIGHT: TM26/3336		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHẠM TẮT LỰC	CLO	94-95	2	8	2	11	71	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN DOÃN SỬU	CLO	88	1	6	1	21	62	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN HOÀNG TRƯỜNG	CLO	20-21	2	14	11	152	72	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN CÔNG KHOÁI	CLO	98	1	5			71	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG NAM	CLO	24	1	11			71	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN QUANG THOA	CLO	92	1	16			66	XAYLAP	Vietnamese
7	ĐẶNG VĂN PHƯƠNG	CLO	23	1	11			83	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN QUANG HẢI	CLO	89-90	2	20			61	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN PHÚ NAM	CLO	93	1	12			64	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐÌNH PHÚ	CLO	91	1	20			87	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN VĂN TUẤN	CLO	96-97	2	17			68	XAYLAP	Vietnamese
12	MAI HUY SƠN	CLO	22	1	7			64	NIPI	Vietnamese
13	HOÀNG DUY LINH	CLO	26	1	9			74	NHATHAU	Vietnamese
14	PHẠM MINH TUẤN	CLO	25	1	7			64	NHATHAU	Vietnamese
15	TRƯƠNG MINH HOÀNG	CTK3	30-31	2	13			77	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN ANH TUẤN	CTK3	34-35	2	15			67	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAN CÔNG SÂM	CTK3	33	1	4			67	PSV	Vietnamese
18	TRẦN VĂN TIẾN	CTK3	32	1	6			62	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐĂNG TÙNG	CTK3	36	1	6			63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CLO	14	978	18	163	14	184	11		
2	CTK3	5	336	7	44	0	0	5		
TOTAL		19	1.314	25	207	14	184	16		
WEIGHT KG			1.314		207		184			

GRAND TOAL: 1.705 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN QUANG THỊNH

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN
ĐÀO NGỌC PHÚ





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 27/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 620	ETD: 12:30
B.CARD: VANG-3	TO: TD2	CREW: MMINH - TTRUNG	ETA: 15:30
VSP FLIGHT: 08		VNHS FLIGHT: TM26/3322	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	LÒ XUÂN PHÚ	TD2	69	1	12			87	DATAWISE	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN THÀNH	TD2	72-73	2	11			72	DATAWISE	Vietnamese
3	RICKI SYAFRAN	TD2	66-67	2	17	1	10	74	DATAWISE	Indonesian
4	BUDI SATRIA	TD2	65	1	16			72	DATAWISE	Indonesian
5	VŨ TRUNG KIÊN	TD2	68	1	13			73	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN VĂN HUY	TD2	71	1	13			76	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN THÀNH LUÂN	TD2	70	1	10			58	KH-THAC	Vietnamese
8	LƯƠNG TUẤN ANH	TD2	63-64	2	11			91	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM LÊ TUẤN ANH	TD2	61-62	2	11			70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD2	9	673	13	114	1	10	3		
TOTAL		9	673	13	114	1	10	3		
WEIGHT KG			673		114		10			

GRAND TOAL: 797 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

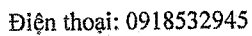
VNHS REP.

NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

CREW

MÀU MẠNH MINH
NGUYỄN THÀNH TRUNG





Đường bay: TD2

HÀNH KHÁCH:

HÀNG HÓA:

Ghi chú:

Người lập:

Nguyễn Việt Tùng

Đại diện gần:

Noroy Denis

Phi công trường:

Tổng cộng	5	39
Mô tả	Số lượng	Trọng lượng
Hành khách	4	322
Hành lý	4	51
Hàng hóa	5	39
Tổng cộng	13	412

Nhân 03 Kiên Tín
Việt Nam
Nguyễn Ngọc Long
0909910693

Aug 54